

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Xuân An

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Kim Tuyền

Ông Nguyễn Minh Chí

Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 597/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Thiệu Quang P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh L.

Chị C có mặt; anh P đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Sau thời gian tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Thu C kết hôn với anh Thiệu Quang P, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/5/2011. Sau khi kết hôn, chị C và anh P về sống chung với gia đình của chị C ở C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, tài chính gia đình. Chị C và anh P không còn sống chung với nhau cách nay đã gần 02 năm. Vợ chồng có hai người con chung tên Thiệu Thu P1, sinh ngày 24/02/2012 và Thiệu Quang P2, sinh ngày 30/12/2014, hiện hai cháu đang sống chung với chị C. Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thu C cho rằng quá trình chung sống anh P không giúp đỡ chị chăm sóc các con, xây dựng kinh tế gia đình, mọi việc trong

gia đình chỉ một mình chị lo liệu. Chị đã nhiều lần khuyên anh P lo làm, cùng xây dựng kinh tế gia đình, nhưng anh P vẫn không thay đổi. Đến nay, chị và anh P không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị không thể chịu đựng tiếp tục sống chung với anh P, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung, vì các cháu từ nhỏ đến nay luôn sống chung với chị, do chị trực tiếp chăm sóc. Trong thời gian qua việc nuôi dưỡng các con có mẹ ruột của chị phụ giúp, chị có đủ khả năng nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn – anh Thiệu Quang P trình bày: Tuy vợ chồng không còn sống chung nhưng anh vẫn thường xuyên về thăm vợ và các con. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa lo đầy đủ cho vợ con. Trong thời gian qua, anh cũng cố gắng thay đổi, nhưng chị C vẫn không đồng ý để vợ chồng về sống chung với nhau. Nay chị C yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và vợ anh ly hôn, anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 01 người con chung tên Thiệu Thu P1, sinh ngày 24/02/2012, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm nghề sơn nước, thu nhập 370.000 đồng/ ngày, thường xuyên có việc làm. Anh đang sống chung với nhà cha mẹ ruột, trong trường hợp Tòa án giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ nhờ mẹ anh giúp đỡ chăm sóc con.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do bận đi làm, anh P đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thiệu Quang P, hiện anh P đang cư trú tại ấp Phú Ân, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Thiệu Quang P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh P.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu C kết hôn với anh Thiệu Quang P, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/5/2011, nên xác định hôn nhân giữa chị C và anh P là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị C và anh P đều xác định mâu thuẫn giữa anh chị chủ yếu về vấn đề kinh tế gia đình. Từ đầu năm 2016 đến nay anh chị đã không còn sống chung nhà. Chị C cho rằng chị đã tạo điều kiện rất nhiều lần để anh P sửa đổi, cùng chị xây dựng kinh tế, chăm lo cuộc sống gia đình nhưng anh P vẫn thiếu trách nhiệm với gia đình. Đến nay chị không thể chịu đựng tiếp tục cuộc sống chung với anh P, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh P cho rằng dù anh đã cố gắng thay đổi nhưng chị C vẫn không chấp nhận. Chị C yêu cầu ly

hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con. Qua đó thấy rằng, từ khi không sống chung cho đến nay, anh P không có biện pháp hiệu quả nào để thuyết phục chị C hàn gắn lại tình cảm, để vợ chồng chung sống hạnh phúc; đến nay chị C vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh P, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn. Do đó, có cơ sở xác định đời sống chung vợ chồng giữa chị C và anh P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử giải quyết cho chị C ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Chị C và anh P có hai người con chung tên Thiệu Thu P1, sinh ngày 24/02/2012 và Thiệu Quang P2, sinh ngày 30/12/2014. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung, anh P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P1. Xét thấy từ nhỏ đến nay, cả hai cháu đều sống chung với chị C, anh P, do chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh P và chị C không sống chung với nhau các cháu vẫn tiếp tục sống chung với chị C. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý cho các cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao hai cháu cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị C là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P, nên chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9; Điều 56; các điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu C về việc yêu cầu ly hôn với anh Thiệu Quang P.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu C và anh Thiệu Quang P không còn là vợ chồng.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu C được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung tên Thiệu Thu P1, sinh ngày 24/02/2012 và Thiệu Quang P2, sinh ngày 30/12/2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế

quyền thăm nom của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo Biên lai thu số 005846 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, chị C có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Kim Tuyên - Nguyễn Minh Chí

Lê Nguyễn Xuân An

